

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24/5/2018

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tú;

2. Ông Phạm Ngọc Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2018/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1981; nơi ĐKKHKT: Phố 11, phường G, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: Số nhà 69, phố A, phường G, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1981; nơi ĐKKHKT: Phố 11, phường G, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: Phòng 702, tầng 7, B3a chung cư Y, đường M, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt, có Đơn đề nghị xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa, chị Hà Thị H trình bày:

Chị Hà Thị H và anh Phạm Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường G, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình vào ngày 15/9/2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nợ nần nhiều. Anh T đã từng đánh chị gây thương tích, gia đình phải đưa chị vào viện điều

trị. Vì anh T mải chơi cờ, đề đóm, vợ chồng đã phải bán nhiều nhà đất để trả nợ, trị giá tài sản anh T thua cờ bạc khoảng gần 10.000.000.000 đồng. Vợ chồng ly thân từ tháng 04 năm 2017. Đến tháng 01 năm 2018, anh T chuyển hẳn lên Hà Nội sinh sống, không còn quan tâm đến vợ con, không chu cấp một đồng nào nuôi con và chi phí sinh hoạt của gia đình. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị Hà Thị H và anh Phạm Văn T có 01 con chung là cháu Phạm Hà Anh Tr, sinh ngày 8/2/2005. Hiện nay chị H đang kinh doanh hàng ăn, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng và chỗ ở ổn định. Cháu đang ở cùng chị và có ông bà ngoại chăm sóc. Chị xác định có điều kiện tốt để nuôi con, đảm bảo cho con được học hành. Chị đề nghị được nuôi cháu Phạm Hà Anh Tr và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Hà Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai anh Phạm Văn T trình bày có nội dung thống nhất với chị Hà Thị H về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, về con chung. Do anh T đang phải đi lo công việc để đảm bảo cuộc sống gia đình nên chưa có thời gian quan tâm đến tình cảm vợ chồng và gia đình. Anh cho rằng cuộc sống hôn nhân chưa mâu thuẫn trầm trọng nên không nhất trí ly hôn.

Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh T đề nghị được nuôi cháu Tr và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Anh Phạm Văn T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo đơn trình bày của cháu Phạm Hà Anh Tr đề ngày 05/4/2018, cháu trình bày nguyện vọng ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn do mẹ có điều kiện chăm sóc cháu, thường xuyên quan tâm đến cháu. Bố cháu ít khi về nhà, không thường xuyên gần gũi cháu được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia tố tụng tại phiên tòa giải quyết vụ án sơ thẩm phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử :

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị H, cho chị H ly hôn với anh Phạm Văn T.

- Về con chung: Giao cho chị Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu Phạm Hà Anh Tr sinh ngày 08/02/2005 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung và không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

Anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ hàng tháng là 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, khi người thi hành án có đơn yêu cầu, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Chị Hà Thị H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Anh T phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về áp dụng pháp luật tố tụng:*

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Văn T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải là có căn cứ.

- Tại phiên tòa vắng mặt anh Phạm Văn T, anh T đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử là hợp pháp.

[2]. *Về áp dụng pháp luật nội dung:*

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Phạm Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở tự nguyện theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số 01 ngày 15/9/2004. Đây là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi chị H và anh T kết hôn một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, bất đồng quan điểm

sống. Chị H không còn tình cảm với anh T, trong khi anh T không tin tưởng về sự chung thủy của chị H. Chị H, anh T sống ly thân từ tháng 04 năm 2017 đến nay cả hai không quan tâm đến nhau. Xét thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2.2]. Về con chung: Chị Hà Thị H và anh Phạm Văn T có 01 con chung là cháu Phạm Hà Anh Tr, sinh ngày 8/2/2005. Hiện nay cháu Tr đang học tại Trường THCS Trương Hán Siêu, thành phố Ninh Bình và ở cùng chị H tại gia đình mẹ đẻ chị H tại phố 11 phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Chị H kinh doanh hàng ăn, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng và chỗ ở ổn định. Bên cạnh đó, theo đơn trình bày của cháu Tr, cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giao cho chị Hà Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Hà Anh Tr.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Văn T làm lao động tự do, không có công việc và thu nhập cụ thể, từ lâu đã không đóng góp nhu cầu thiết yếu của gia đình. Căn cứ vào khả năng thực tế của anh T, nhu cầu thiết yếu của cháu Phạm Hà Anh Tr, buộc anh Phạm Văn T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hà Thị H định kỳ hàng tháng số tiền là 1.000.000 đồng kể từ tháng 06 năm 2018 cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống theo Điều 82, Điều 116 Luật Hôn nhân gia đình.

Kể từ ngày chị Hà Thị H có đơn đề nghị thi hành án, nếu anh Phạm Văn T không thi hành số tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì anh T còn phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm theo quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự.

[2.3]. Về tài sản, công nợ chung: Chị Hà Thị H và anh Phạm Văn T không đề nghị Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, chị Hà Thị H phải chịu án phí ly hôn, anh Phạm Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật

Tổ tụng Dân sự; Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị H về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” đối với anh Phạm Văn T.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn chị Hà Thị H và anh Phạm Văn T.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Hà Anh Tr, sinh ngày 8/2/2005, đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống.

Anh Phạm Văn T không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết có thể làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Buộc anh Phạm Văn T trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hà Thị H phương thức định kỳ hàng tháng, số tiền 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 06 năm 2018, đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống.

Kể từ ngày chị Hà Thị H có đơn đề nghị thi hành án, nếu anh Phạm Văn T không thi hành số tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì anh T còn phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm theo quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự.

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Chị Hà Thị H và anh Phạm Văn T không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Hà Thị H phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền trên được trừ vào số tiền chị Hà Thị H đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000839 ngày 19 tháng 12 năm 2017.

Anh Phạm Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm chị Hà Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TPNB;
- Chi cục THA TPNB;
- UBND phường G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Viết Hoàng